

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thê
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tám
- Ông Đặng Ngọc Thương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 937/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST - HPT ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Minh T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 26-8-2019 và các lời khai tại Tòa án chị Trần Minh T trình bày: Trước đây anh T và chị T đã từng là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn nên anh chị đã từng ly hôn một lần, tại Quyết định số 174/2007/QĐST-HNGĐ ngày 05-6-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã giải quyết cho chị T và anh T được ly hôn, chị T được quyền nuôi con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con, sau đó vì con còn quá nhỏ và chị muốn tạo cơ hội cho anh T nên chị và anh T đăng ký kết hôn lại với nhau vào tháng 6 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, anh T không có trách nhiệm với gia đình, hay đi uống rượu, vì con còn nhỏ nên chị đã

cố gắng chịu đựng sống cùng anh T đến nay. Nay con chị cũng đã hiểu được mọi chuyện, anh T vẫn không thay đổi suy nghĩ và cách sống nên chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên anh chị đã ly thân một năm nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Nay tại Tòa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Trần Đỗ Minh T, sinh ngày 29-9-2006, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng vẫn không thấy anh T đến Tòa làm việc. Tại Biên bản xác minh ngày 30-9-2019 xác định vợ chồng anh Trần Thanh T có sinh sống tại địa chỉ trên nhưng thời gian qua không thấy anh T mà chỉ thấy hai mẹ con chị T sinh sống tại địa chỉ trên. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Minh T, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Trần Minh T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Minh T và anh Trần Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình, anh T hay uống rượu nên anh chị đã ly thân một năm nay không còn ai quan tâm đến nhau. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị Trần Minh T được ly hôn với anh Trần Thanh T.

[3] Về con chung: Có 01 (một) con chung là Trần Đỗ Minh T, sinh ngày 29-9-2006, con chung đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2007/QĐST-HNGĐ ngày 05-6-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Minh Tâm phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 175, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Minh T. Chị Trần Minh T được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2007/QĐST-HNGĐ ngày 05-6-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về án phí: Chị Trần Minh T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001814 ngày 12-9-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Trần Minh T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

